

Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia hoạt động du lịch của các hộ dân tộc thiểu số ở huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La

TRƯƠNG THỊ CẨM ANH*
HỒ NGỌC NINH**

Tóm tắt

Nghiên cứu nhằm phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia hoạt động du lịch của các hộ dân tộc thiểu số (DTTS) ở huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Nghiên cứu sử dụng mô hình hồi quy Binary Logistic và dữ liệu thu thập từ 120 hộ DTTS có tham gia vào hoạt động du lịch và hộ không tham gia. Kết quả cho thấy, các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia hoạt động du lịch của các hộ DTTS gồm: Thu nhập; Trình độ học vấn; Số lượng điện thoại của hộ; Tiếp cận vốn vay; Tiếp cận Internet; Tiếp cận chính sách hỗ trợ; Tập huấn. Từ đó, nhóm tác giả cũng đã đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường sự tham gia của các hộ DTTS tại huyện Bắc Yên vào phát triển du lịch.

Từ khóa: du lịch, yếu tố ảnh hưởng, hộ dân tộc thiểu số, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La

Summary

The study aimed to analyze factors affecting the decision to participate in tourism activities of ethnic minority households in Bac Yen district, Son La province. Binary Logistic regression model was employed and data was collected from 120 ethnic minority households participating in tourism activities and non-participating households. The result showed that factors affecting the decision to participate in tourism activities of ethnic minority households are Income, Education level, Number of mobile phones, Access to loans, Internet access, Access to support policies, Training. From this finding, some solutions were provided to increase the participation in tourism development of ethnic minority households in Bac Yen district.

Keywords: tourism, Affected factors, ethnic minority households, Bac Yen district, Son La province

GIỚI THIỆU

Bắc Yên là huyện vùng cao nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Sơn La, được thiên nhiên ưu đãi với khí hậu trong lành, mát mẻ quanh năm, vẻ đẹp hoang sơ, núi non hùng vĩ. Ngoài ra, Huyện có cơ cấu văn hóa đa dạng được hình thành bởi nền văn hóa của nhiều nhóm tộc người, huyện có 7 dân tộc anh em cùng chung sống (Thái, Mường, Mông, Dao, Kinh, Tày, Khơ Mú), trong đó dân tộc Mông chiếm 42,7%. Chính những điều này tạo nên sức hút cho khách du lịch đến đây tìm hiểu, tham quan du lịch các nét văn hóa đặc trưng của người DTTS.

Với thực trạng trên, nghiên cứu này nhằm phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia hoạt động du lịch của các hộ DTTS, từ đó đưa ra được một số gợi ý giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển du lịch ở huyện Bắc Yên.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Cơ sở lý thuyết

Sự tham gia của người dân trong hoạt động kinh doanh du lịch có ý nghĩa đặc biệt quan trọng không chỉ từ góc độ quản lý và phát triển điểm đến bền vững mà còn góp phần gia tăng tác động của phát triển du lịch đối với sinh kế của người dân địa phương (Mai Lệ Quyên, 2017).

*, **, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Học viện Nông nghiệp Việt Nam
Tác giả liên hệ: Hồ Ngọc Ninh, hnninh@vnua.edu.vn
Ngày nhận bài: 09/9/2022; Ngày phản biện: 15/9/2022; Ngày duyệt đăng: 20/9/2022

BẢNG 1: TỔNG HỢP CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH THAM GIA DU LỊCH CỦA HỘ DTTS

Xi	Tên tiến	Định nghĩa biến	Kỳ vọng	Các nghiên cứu trước đây
X ₁	Tổng thu nhập của hộ	Tổng thu nhập của hộ trong 1 năm qua (triệu đồng)	+	Ha Hong Nguyen (2018). Nguyễn Trọng Nhân và Trương Trí Thông (2021); Nguyễn Quốc Nghi và cộng sự (2012)
X ₂	Tuổi	Số tuổi của chủ hộ	-	Ha Hong Nguyen (2018). Francis Mugizi và cộng sự (2017)
X ₃	Giới tính	1 = Nam 0 = Nữ	+	Nguyễn Trọng Nhân và Trương Trí Thông (2021)
X ₄	Dân tộc	1 nếu là dân tộc Mông và = 0 là dân tộc khác	+	
X ₅	Quy mô lao động của hộ	Tổng số lao động trong hộ	+	Ha Hong Nguyen (2018). Nguyễn Trọng Nhân và Trương Trí Thông (2021); Nguyễn Quốc Nghi và cộng sự (2012), Francis Mugizi và cộng sự (2017)
X ₆	Số điện thoại của hộ	Số điện thoại của hộ, nhận giá trị 1,2...		
X ₇	Trình độ học vấn	Số năm đi học của chủ hộ, biến nhận giá trị từ 0, 1, 2,...,12.	+	Ha Hong Nguyen (2018). Nguyễn Trọng Nhân và Trương Trí Thông (2021); Nguyễn Quốc Nghi và cộng sự (2012), Francis Mugizi và cộng sự (2017)
X ₈	Tiếp cận vốn vay	1 là hộ có vay vốn 0 là không vay vốn	+	
X ₉	Tiếp cận Internet	1 là hộ có sử dụng internet 0 hộ không sử dụng	+	
X ₁₀	Tiếp cận chính sách hỗ trợ phát triển du lịch	1 nếu chủ hộ có tiếp cận chính sách hỗ trợ du lịch 0 nếu hộ không được tiếp cận	+	Nguyễn Thị Quỳnh Hương và cộng sự (2020); Đỗ Thiện Toàn và cộng sự (2016)
X ₁₁	Tham gia tập huấn	1 nếu chủ hộ có tham gia tập huấn về du lịch 0 nếu không tham gia	+	

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

Nghiên cứu của Nguyễn Thị Quỳnh Hương và cộng sự (2020) chỉ ra những yếu tố tác động đến quyết định tham gia du lịch cộng đồng của người dân địa phương tại huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang bao gồm: (1) Yếu tố cá nhân; (2) Tính hấp dẫn và hình ảnh điểm đến du lịch; (3) Sự hỗ trợ, đầu tư từ phía Nhà nước, chính quyền địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp; (4) Ảnh hưởng của những người xung quanh.

Nguyễn Thị Quỳnh Hương và cộng sự (2021) cũng chỉ ra 4 yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia du lịch cộng đồng của người dân địa phương ở Tây Bắc Việt Nam, bao gồm: Yếu tố cá nhân; Sức hấp dẫn và Hình ảnh của các điểm đến du lịch vùng Tây Bắc; Hỗ trợ và đầu tư của Nhà nước, chính quyền địa phương, các tổ chức và doanh nghiệp vùng Tây Bắc; Ảnh hưởng từ những người xung quanh.

Thông qua việc sử dụng mô hình hồi quy Binary Logistic, nghiên cứu của Hong Ha Nguyen (2018) cho thấy, có 6 yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia vào du lịch của các hộ nông dân ở Trà Vinh bao gồm: Tuổi của chủ hộ; Trình độ học vấn của chủ hộ; Quy mô hộ gia đình; Thu nhập gia đình; Quan hệ xã hội; Ngành nghề truyền thống. Đặc biệt, các ngành nghề truyền thống,

thu nhập hộ gia đình và các mối quan hệ xã hội ảnh hưởng mạnh mẽ đến việc nông dân tham gia tổ chức các hoạt động du lịch cộng đồng ở tỉnh Trà Vinh.

Francis Mugizi và cộng sự (2017) sử dụng hồi quy logit để chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của các hộ gia đình vào du lịch. Nghiên cứu cho thấy rằng, các đặc điểm của hộ gia đình ảnh hưởng đáng kể đến sự tham gia của họ. Đặc biệt, Trình độ học vấn; Mức độ tham gia vào lao động nông nghiệp; Cung cấp dịch vụ cho khách du lịch; Thu nhập và sở hữu đất ảnh hưởng đáng kể đến Sự tham gia của các hộ gia đình vào du lịch.

Như vậy, dựa vào các nghiên cứu trước đây nhóm nghiên cứu lựa chọn mô hình Binary Logistic để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia du lịch của các hộ DTTS trên địa bàn huyện Bắc Yên. Ngoài các yếu tố mà các nghiên cứu trước đã đề cập, nhóm tác giả cũng bổ sung thêm một số yếu tố khác, như: Dân tộc, Khả năng tiếp cận vốn vay của hộ, Tiếp cận internet; Tham gia tập huấn về phát triển du lịch.

Phương pháp nghiên cứu

Thu thập thông tin: Số liệu thứ cấp được thu thập từ các đơn vị có liên quan đến thực hiện phát triển du lịch trên địa bàn huyện Bắc Yên. Nghiên cứu lựa chọn khảo sát 120 hộ DTTS vào đầu năm 2020 (trước khi dịch Covid-19 bùng phát), trong đó có các hộ tham gia hoạt động du lịch và hộ không tham gia hoạt động du lịch. Số liệu điều tra hộ được tiến hành phỏng vấn trực tiếp theo bảng câu hỏi chuẩn bị sẵn.

Phương pháp phân tích số liệu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp hồi quy Binary Logistic để xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia du lịch của các hộ DTTS.

Các yếu tố có thể ảnh hưởng đến quyết định tham gia hoạt động du lịch hộ DTTS tại chỗ được đưa vào mô hình như là các biến độc lập bao gồm các yếu tố như Bảng 1.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Thực trạng phát triển du lịch trên địa bàn huyện Bắc Yên

Theo UBND huyện Bắc Yên, trước khi dịch Covid-19 xảy ra, năm 2019, tổng khách du lịch đến huyện Bắc Yên đạt 47.875 lượt khách. Trong số khách chủ yếu là khách trong nước, khách quốc

tế chỉ có 482 lượt khách. Năm 2020 và năm 2021, mặc dù ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nhưng lượt khách đến huyện Bắc Yên vẫn tăng, năm 2021 lượng khách đến tham quan du lịch là 62.000 lượt khách, trong đó, chủ yếu là khách trong nước, khách nước ngoài chiếm tỷ lệ rất ít.

Bên cạnh đó, doanh thu từ du lịch cũng có xu hướng tăng trong giai đoạn 2019-2021, năm 2019, doanh thu du lịch là 20,9 tỷ đồng, đến năm 2021 tăng lên là 43,5 tỷ đồng. Tuy nhiên, thời gian lưu trú trung bình của khách du lịch rất thấp. Nguyên nhân là do sản phẩm du lịch chưa đa dạng, chưa tạo được điểm nhấn, các cơ sở dịch vụ phục vụ khách du lịch còn thiếu, nên chưa giữ chân được khách du lịch lưu trú dài ngày.

Thực trạng tiếp cận dịch vụ hỗ trợ phát triển du lịch của hộ DTTS

Kết quả ở Bảng 2 cho thấy, tỷ lệ hộ DTTS chưa tiếp cận được vốn vay ưu đãi còn khá cao (chiếm 34,2%), nguyên nhân chủ yếu là do các hộ chưa biết sử dụng hợp lý vốn vay, hầu hết hộ DTTS chưa có nhiều kiến thức và kinh nghiệm về đầu tư phát triển du lịch nên họ không có nhu cầu vay vốn và hơn nữa các hộ DTTS chủ yếu là hộ nghèo không có tài sản để thế chấp nên khó tiếp cận được với nguồn vốn vay.

Về tiếp cận chính sách hỗ trợ phát triển du lịch, thì Huyện có các chính sách để thúc đẩy các hộ tham gia, tuy nhiên tỷ lệ hộ được tiếp cận chính sách hỗ trợ chỉ chiếm 49,2%, trong đó các hộ tham gia du lịch được tiếp cận nhiều hơn với tỷ lệ là 60,3%.

Còn đối với tiếp cận internet, thì hiện nay các hộ DTTS cũng đã tiếp cận được nhiều với tỷ lệ là 69,2%, trong đó các hộ tham gia du lịch chiếm 88,9%. Tuy nhiên, vẫn còn 11,1% hộ làm du lịch chưa được tiếp cận với internet, điều này làm ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển du lịch, các hộ không nắm được thông tin cũng như không quảng bá được các sản phẩm, dịch vụ du lịch của mình đến du khách.

Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia hoạt động du lịch của các hộ DTTS ở huyện Bắc Yên

Dựa vào kết quả kiểm định Omnibus để kiểm định mức độ phù hợp của mô hình, ta có Sig. = 0,00 (Sig. < 0,05), như vậy mô hình tổng quát cho thấy, mối tương quan giữa biến phụ thuộc và các biến độc lập trong mô hình có ý nghĩa

BẢNG 2: THỰC TRẠNG TIẾP CẬN DỊCH VỤ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỦA HỘ DTTS

		Hộ không tham gia du lịch		Hộ tham gia du lịch		Chung	
		Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)
1. Tiếp cận vốn vay	Không	32	56,1	9	14,3	41	34,2
	Có	25	43,9	54	85,7	79	65,8
2. Tiếp cận với chính sách hỗ trợ phát triển du lịch	Không	36	63,2	25	39,7	61	50,8
	Có	21	36,8	38	60,3	59	49,2
3. Tiếp cận Internet	Không	30	52,6	7	11,1	37	30,8
	Có	27	47,4	56	88,9	83	69,2

BẢNG 3: KẾT QUẢ MÔ HÌNH HỒI QUY LOGISTIC VỀ QUYẾT ĐỊNH THAM GIA DU LỊCH CỦA HỘ DTTS

Biến độc lập	Mô hình logit		Marginal Effects	
	Tham số ước lượng (B)	Sai số chuẩn (S.E.)	dy/dx	Sai số chuẩn (S.E.)
Thu nhập	0,000***	0,000	0,000***	0,000
Tuổi	-0,036	0,058	-0,008	0,134
Giới tính	-1,148	1,190	-0,277	0,276
Dân tộc	0,409	0,977	0,093	0,213
Quy mô lao động	0,244	0,391	0,057	0,092
Trình độ học vấn	0,270**	0,127	0,063**	0,028
Số điện thoại của hộ	2,300***	0,872	0,537***	0,183
Tiếp cận vốn vay	3,812**	1,651	0,639**	0,138
Tiếp cận internet	3,165**	1,477	0,548**	0,155
Tiếp cận chính sách hỗ trợ	2,042**	0,963	0,447**	0,179
Tập huấn	2,704**	1,211	0,585**	0,197
Hằng số	-17,207	6,108	-	-
Số quan sát = 120		R ² Nagelkerke = 0,858		
		Sig. (Prob > Chi-square) = 0,000		

Ghi chú: * Mức ý nghĩa 10%; ** Mức ý nghĩa 5%; *** Mức ý nghĩa 1%

Nguồn: Kết quả điều tra của nhóm tác giả

thống kê với khoảng tin cậy trên 95% và mô hình lựa chọn là phù hợp tốt. Hệ số R² Nagelkerke = 0,858 có nghĩa là 85,8% sự thay đổi của biến phụ thuộc được giải thích bởi 11 biến độc lập trong mô hình.

Kết quả phân tích mô hình ở Bảng 3 cho thấy, các biến độc lập có ảnh hưởng lớn đến Quyết định tham gia du lịch của các hộ DTTS với mức ý nghĩa thống kê là 1% và 5% gồm: Thu nhập; Trình độ học vấn; Số điện thoại của hộ; Tiếp cận vốn vay; Tiếp cận internet; Tiếp cận chính sách hỗ trợ; Tập huấn. Đồng thời, hệ số của các biến mang dấu âm hoặc dương, có nghĩa là, nếu các yếu tố khác không đổi, việc tăng thêm một đơn vị biến này sẽ làm giảm hoặc tăng xác suất tham gia du lịch của hộ, trong điều kiện các biến khác không đổi.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ GIẢI PHÁP

Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia hoạt động du lịch của các hộ DTTS ở huyện Bắc Yên bao gồm: Thu nhập; Trình độ học vấn; Số lượng điện thoại của hộ; Tiếp cận vốn vay; Tiếp cận Internet; Tiếp cận chính sách hỗ trợ; Tập huấn.

Khuyến nghị giải pháp

Để thu hút và tạo động lực cho các hộ DTTS tham gia vào các hoạt động du lịch, theo nhóm tác giả, cần tập trung giải quyết một số vấn đề như sau:

Thứ nhất, nâng cao trình độ học vấn cho đồng bào DTTS, tập trung nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Bên cạnh đó, cần tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nhân lực du lịch đảm bảo chất lượng, cân đối về cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch.

Thứ hai, nâng cao khả năng tiếp cận vốn vay cho các hộ DTTS. Tuy nhiên cần phải hướng dẫn và hỗ trợ để người dân sử dụng vốn vay một cách có hiệu quả. Ngoài ra, cần tăng nguồn vốn ưu đãi cho hộ DTTS; điều chỉnh lãi suất cho phù hợp với từng đối tượng của chính sách để người dân đồng bào DTTS có thể tiếp cận được nhiều hơn nữa đến nguồn vốn tín dụng.

Thứ ba, công nghệ thông tin ngày càng có vai quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội, nếu người DTTS có thể tiếp cận được internet thông qua điện thoại, nhờ đó họ có thể tiếp cận được thông tin và các kiến thức về thị trường, cách thức tổ chức du lịch cũng như giúp các tiếp cận được với các trang mạng xã hội để quảng bá các sản phẩm, hình ảnh du lịch đến đông đảo du khách. Do vậy, vấn đề đặt ra là cần xây dựng được hệ thống thông tin, đưa internet đến các vùng du lịch trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, cần đào tạo, hướng dẫn cho người DTTS biết cách sử dụng và tìm kiếm thông tin cần thiết để nâng cao kiến thức về phát triển du lịch và quảng bá hình ảnh du lịch một cách hiệu quả nhất.

Thứ tư, nâng cao thực hiện các chính sách hỗ trợ các hộ DTTS trong phát triển du lịch, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch, đào tạo nhân lực và xúc tiến quảng bá, phát triển thương hiệu du lịch cho các hộ DTTS. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UBND huyện Bắc Yên (2021). *Báo cáo hoạt động du lịch 5 năm (2016-2021) và Kế hoạch phát triển du lịch đến năm 2025*
2. Đỗ Thiện Toàn, Bùi Văn Trịnh, Nguyễn Quốc Nghi (2016). Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia vào hoạt động du lịch vườn sinh thái của hộ gia đình tại huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ, Phần D: Khoa học Chính trị, Kinh tế và Pháp luật*, 46, 12-19
3. Mai Lệ Quyên (2017). Các yếu tố tác động đến sự tham gia của người dân trong phát triển dịch vụ du lịch bổ sung tại các điểm di tích lịch sử văn hoá tỉnh Quảng Trị, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển*, tập 126, số 5D, 95-106
4. Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Đỗ Thị Trang, Đỗ Thị Nguyệt Vang & Nguyễn Hoàng Yến (2020). Các yếu tố tác động đến quyết định tham gia du lịch cộng đồng của người dân địa phương huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Tân Trào*, số 6, 102-109
5. Nguyễn Quốc Nghi, Nguyễn Thị Bảo Châu, Trần Ngọc Lành (2012). Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia tổ chức du lịch cộng đồng của người dân ở tỉnh An Giang, *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ*, số 23b, 194-202
6. Nguyễn Trọng Nhân và Trương Trí Thông (2021). Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của cộng đồng trong du lịch: Trường hợp thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, *Tạp chí Khoa học - Trường Đại học Cần Thơ*, tập 57, số 5C, 223-230,
7. Ha Hong Nguyen (2018). The study on factors affecting the participation in the organization of the community tourism by farmer households in Tra Vinh province, Vietnam, *Journal of Economics Library*, 5(3), 259-264
8. Francis Mugizi, Jim Ayorekire, Joseph Obua (2017). Factors That Influence Local Community Participation in Tourism in Murchison Falls Conservation Area, *Journal of Environmental Science and Engineering*, 6, 209-223
9. Nguyen Thi Quynh Huong, Bui Xuan Nhan, Dinh Chan Ngoc Huy, Nguyen Thi Tu (2021). Factors Affecting The Decisions Of Local People To Participate In Community Tourism In The NorthWest of Vietnam, *Journal of Contemporary Issues in Business and Government*, 27(2), 226-232
10. Sakhile Moyo, Tembi Maloney Tichaawa (2017). Community involvement and participation in tourism development: a Zimbabwe Study, *African Journal of Hospitality, Tourism and Leisure*, 6(1), 1-15